VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1538/QĐ-CTN ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 821 + 822)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-CTN ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch nước)

426. LÊ ĐOÀN THÀNH LẬP, sinh ngày 22/11/1987 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, TX Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang, GKS số 316 ngày 12/01/1988
Hiện trú tại: Tầng 3, số 23, ngõ 534, phố Cao Vinh, khóm 021, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2231047 cấp ngày 12/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 71/40, đường Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

427. VÕ THỊ THANH THI, sinh ngày 28/3/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 133 ngày 16/4/1997
Hiện trú tại: số 8, ngách 6, ngõ 166, đoạn 2, phố Trung Hoa Nam, khóm 001, phường Phố Đỉnh, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2460145 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 2/178 khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

428. LÊ THỊ HÀ GIANG, sinh ngày 23/7/1995 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 99 ngày 29/3/2013
Hiện trú tại: Tầng 5, số 152, ngõ 10, đường Quá Cảng, khóm 031, phường Quá Cảng, khu Noãn Noãn, TP. Cơ Long
Hộ chiếu số: B8457449 cấp ngày 16/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Song Nam, xã Cương Gián, huyện Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

429. ĐOÀN THỊ LOAN THẢO, sinh ngày 15/6/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 69 ngày 29/4/2011
Hiện trú tại: số 3, ngõ 90, đường Dân Lạc, khóm 011, phường Dân Bổn, Khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5928541 cấp ngày 12/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

430. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 08/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 173 ngày 12/9/2003
Hiện trú tại: số 255, đoạn 2, đường Trường Long, khóm 004, phường Đầu Biện, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2535454 cấp ngày 28/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

431. LƯU THỊ THU HÀ, sinh ngày 07/11/1986 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, GKS số 212 ngày 26/6/2013
Hiện trú tại: số 60, phố Trung Hiếu, khóm 001, phường Đại Khâm, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: B5338619 cấp ngày 16/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

432. PHẠM THỊ HUỆ, sinh ngày 05/10/1972 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 231 ngày 15/11/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngách 9, ngõ 243 đoạn 3, phố Bắc Thâm, khóm 016, phường Vạn Thuận, khu Thâm Khanh, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C8774904 cấp ngày 09/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

433. PHẠM THỊ HÁI, sinh ngày 12/4/1974 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 36 ngày 20/01/2021
Hiện trú tại: số 1-1, ngõ 27, phố Đại Liên Nhị, khóm 018, phường Tín Quang, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1883468 cấp ngày 29/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

434. NGUYỄN THỊ THUẬN, sinh ngày 16/02/1982 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, phố Dân Tộc, khóm 006, phường Ôn Tuyền, khu Bắc Đầu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8152666 cấp ngày 01/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

435. CAO THỊ NGỌT, sinh ngày 01/01/1985 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 108 ngày 10/5/2010
Hiện trú tại: số 497, đoạn 3, phố Phương Cương, khóm 013, phường Sùng Nghĩa, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B6531222 cấp ngày 17/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Bình, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

436. NGUYỄN THỊ TIẾN, sinh ngày 05/01/1993 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, ĐKKS ngày 24/5/1999
Hiện trú tại: Tầng 2, số 30, ngách 7, ngõ 243, đường Trung Chính, khóm 014, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0056314 cấp ngày 27/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

437. PHẠM THỊ MỘNG LINH, sinh ngày 01/01/1999 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 55 ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: số 27, Tân Trang Tử, khóm 020, thôn Kì Đỉnh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C3383278 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

438. LÊ THỊ KIM HUYỀN, sinh ngày 07/01/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 182 ngày 28/8/2000
Hiện trú tại: số 394, đường Vinh Dân Nam, khóm 022, phường Nhân Mỹ, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C1711325 cấp ngày 13/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

439. LÊ MINH THẢO NGUYÊN, sinh ngày 21/4/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 171 ngày 27/10/2000
Hiện trú tại: số 214, đường Ái Quốc, khóm 022, phường Công Chính, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C3436466 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hậu Thành, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

440. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 25/10/1989 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, ĐKKS ngày 11/11/1991
Hiện trú tại: số 490, đoạn 2, phố Tam Dân, khóm 012, phường Thạch Lỗi, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2394916 cấp ngày 18/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

441. ĐOÀN THỊ THANH NHÀN, sinh ngày 24/5/1991 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 12/9/1991
Hiện trú tại: số 45, đường Bắc Phục Hưng, khóm 001, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8974372 cấp ngày 24/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quỳnh Lâm, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

442. NGUYỄN THỊ KIM THOẠI, sinh ngày 09/11/1994 Giới tính: Nữ
tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 45, Tiểu Bình Đỉnh, khóm 006, phường Bình Đỉnh, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1054733 cấp ngày 19/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mía, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

443. VÕ THỊ LỰU, sinh ngày 01/9/1972 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 138 ngày 15/9/2014
Hiện trú tại: số 1253, phố Vĩnh An, khóm 007, phường Tây Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9778015 cấp ngày 25/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

444. HỒ THỊ HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 16/01/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 85 ngày 17/5/2011
Hiện trú tại: số 586, đường Đại Nhiêu, khóm 011, phường Đại Nhiêu, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1386527 cấp ngày 29/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Dứa, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

445. NGUYỄN THỊ LUYẾN, sinh ngày 07/10/1977 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Hiện trú tại: số 56, ngách 68, ngõ 206, phố Trung Hoa Nhị, khóm 005, phường Ngũ Vương, khu Vĩnh Khánh, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: C0499628 cấp ngày 01/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

446. PHẠM DIÊNG DÂN, sinh ngày 28/10/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 244 ngày 04/11/1987
Hiện trú tại: số 286, phố Lộc Phố, khóm 007, thôn Lộc Phố, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N2057399 cấp ngày 09/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 254/11/5 Thái Phiên, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

447. HÀ THỊ GIANG, sinh ngày 27/10/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 232 ngày 29/9/2006
Hiện trú tại: số 90-3 phố Dân Phú, khóm 014, phường Viên Sơn, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1872271 cấp ngày 27/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

448. NGUYỄN THỊ KHA LYL, sinh ngày 25/12/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 172 ngày 24/8/1998
Hiện trú tại: số 13, phố Ngũ Phúc Tam, khóm 011, phường Tân Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2499367 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới B, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

449. TRẦN THỊ DUNG, sinh ngày 10/6/1979 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 125 ngày 01/8/2016
Hiện trú tại: số 16, ngõ 264, đường Hoa Sơn, khóm 009, phường Phú Quý, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1439786 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

450. ĐẶNG THỊ NHUNG, sinh ngày 29/9/1977 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 26/12/2004
Hiện trú tại: số 9, ngách 1, ngõ 92, phố Tân Sinh, khóm 002, phường Tân Sinh, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1913851 cấp ngày 30/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

451. HÀ THỊ HỒNG PHƯƠNG, sinh ngày 25/9/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Khánh Đông, TX Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 176 ngày 07/9/2000
Hiện trú tại: số 112-7, ngõ 420, phố Viên Nam, khóm 004, phường Lâm Thố, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1460476 cấp ngày 17/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10, ấp Đông Huề, xã Tân Khánh Đông, huyện Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

452. CAO THỊ NGỌC QUYÊN, sinh ngày 29/4/1983 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 4924 ngày 08/12/1996
Hiện trú tại: Tầng 10-1, số 70, hẻm 115, đoạn 2, đường Văn Hóa 3, khóm 022, phường Hồ Nam, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: N2094531 cấp ngày 09/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 588/AN, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

453. PHAN THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 01/6/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 8138 ngày 12/6/1990
Hiện trú tại: Tầng 26, số 253, đoạn 2, phố Đại Đồng, khóm 020, phường Trí Tuệ, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0348472 cấp 01/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

454. PHẠM THỊ GIANG, sinh ngày 13/10/1996 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 211 ngày 21/10/2002
Hiện trú tại: Tầng 9-5, số 732, đoạn 2, phố Dân Tộc, khóm 004, phường Khang Lang, khu Thanh Thủy, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1683410 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

455. VÕ THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 18/9/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: 76-1 Song Khê Khẩu, khóm 007, phường Song Khê, TP. Bây Tử, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: N1426701 cấp ngày 03/3/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

456. HỒNG DƯƠNG NHI, sinh ngày 25/3/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Lạc, huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, ĐKKS ngày 03/5/1988
Hiện trú tại: số 15 ngõ 3 hẻm 607 đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 005, phường Khoa Viên, khu Đông, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2264675 cấp ngày 22/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 84 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

457. VŨ THỊ TRINH NỮ, sinh ngày 20/12/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 528 ngày 08/7/1983
Hiện trú tại: số 19 phố Long An, khóm 014, phường Đông Anh, khu Đông, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1623923 cấp ngày 09/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 310/28 đường Đất Mới, khu phố 1, phường Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

458. VŨ THỊ HUYỀN, sinh ngày 01/5/1992 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, ĐKKS ngày 19/5/1992
Hiện trú tại: số 19 ngõ 5 hẻm 364 đường Trung Sơn, khóm 007, phường Ngũ Nam, TT Thông Tiêu, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: B7620318 cấp ngày 26/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

459. PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 19/12/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn Tỉnh Vĩnh Long, GKS số 115 ngày 07/10/2002
Hiện trú tại: số 15-1 hẻm 561, đoạn 3, đường An Khang, khóm 026, phường Nhật Hưng, khu Tân Tiệm, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C3490615 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn Tỉnh Vĩnh Long

460. VÕ THỊ THANH HẰNG, sinh ngày 04/9/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 305 ngày 12/11/2007
Hiện trú tại: số 10, ngõ 120, đường Ngưỡng Đức, khóm 021, phường Văn Sơn, thị trấn Tân Bộ, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1305069 cấp ngày 25/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Tường 2, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

461. LÊ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 16/9/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 62 ngày 25/8/1998
Hiện trú tại: số 25 hẻm 580 đường Hoa Tú, khóm 008, thôn Luân Nhã, xã Hoa Đàm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3773207 cấp ngày 11/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

462. TRƯƠNG THỊ THÁI LAI, sinh ngày 20/9/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 185 ngày 08/7/2014
Hiện trú tại: Số 71, Cổ Dân, khóm 018, thôn Cổ Dân, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B9901347 cấp ngày 20/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

463. ĐOÀN THỊ DIỄM PHƯƠNG, sinh ngày 24/02/1986 Giới tính: Nữ
tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 318 ngày 27/9/1993
Hiện trú tại: số 16, lầu 3, đường Đức Quang, khóm 003, phường Đức Tuệ, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1885708 cấp ngày 31/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

464. HUỲNH HOA PHƯƠNG LINH, sinh ngày 18/01/1985 Giới tính: Nữ
tại Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 169 ngày 06/6/2009
Hiện trú tại: số 64 phố Văn Nhã, khóm 039, phường Văn Hoa, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8182380 cấp ngày 04/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Láng Giài, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

465. TRẦN THỊ THANH THỦY, sinh ngày 01/01/1977 Giới tính: Nữ
tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 45 phố Bảo An 2, khóm 009, phường Bảo An, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc,
Hộ chiếu số: N2231496 cấp ngày 07/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lợi, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

466. PHẠM THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 14/12/1990 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 17 ngày 05/02/1991

Hiện trú tại: số 63, hẻm Tân Sinh, khóm 010, thôn Nhân Nhã, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3163935 cấp ngày 13/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Lương Trí, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

467. BẠCH NGỌC GIÀU, sinh ngày 01/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, TP. Cần Thơ, GKS số 407 ngày 18/9/2001
Hiện trú tại: Số 32, đường Nam Tân, khóm 004, phường Nam Ninh, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lang
Hộ chiếu số: B9393661 cấp ngày 01/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

468. DƯƠNG THỊ XUÂN, sinh ngày 10/9/1981 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng, GKS số 01 ngày 12/01/2011
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ Thanh Thủy 3, đường Quý Thủy, khóm 031, thôn Quý Tân, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lang
Hộ chiếu số: B9089129 cấp ngày 05/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 1, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng

469. PHẠM THỊ HỒNG ĐOAN, sinh ngày 01/01/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 203 ngày 16/7/2013
Hiện trú tại: số 64, Đường Trung Hiếu, khóm 018, phường Quảng Hưng, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0592817 cấp ngày 18/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19/1 Ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

470. THẠCH THỊ HIỆP, sinh ngày 06/7/1989 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 122 ngày 14/9/1995
Hiện trú tại: số 100 đường Thần Thanh, khóm 009, phường Châu Tiền, khu Thần Cương, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9267100 cấp ngày 18/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

471. TRẦN HUỲNH GIAO, sinh ngày 06/7/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 245 ngày 15/8/1995
Hiện trú tại: số 101-5 An Định, khóm 006, phường An Định, TT Tây Loa, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1397648 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

472. CHÂU TỐ LINH, sinh ngày 23/6/1998 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TT Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 166 ngày 29/7/1998
Hiện trú tại: số 13, ngõ 425, đường Mã Minh, khóm 021, thôn Hạc Minh, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3122339 cấp ngày 05/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

473. GIANG NGUYỆT NGHI, sinh ngày 16/11/1974 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 18 ngày 05/02/2013
Hiện trú tại: số 16, ngách 10, ngõ 554, đoạn 1, đường Văn Hiền, khóm 012, phường Bảo An, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: B5616935 cấp ngày 09/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 74/38/2 An Điềm, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

474. LÊ THỊ NGỌC THỂ, sinh ngày 28/7/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 284 ngày 28/5/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngách 24, ngõ 99, đoạn 3, đường Trung Hiếu, khóm 025, phường Điền Tâm, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7210740 cấp ngày 28/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

475. TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH, sinh ngày 09/12/1977 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 02 ngày 09/5/1998
Hiện trú tại: số 66, đường Thượng Đôn Tây, khóm 017, phường Tây Đôn, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1914999 cấp ngày 05/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 332/15, ấp An Lương, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

476. ĐẶNG THỊ NGỌC THƠ, sinh ngày 23/4/1984 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Hồ, tỉnh Cửu Long, GKS số 268 ngày 12/11/1991
Hiện trú tại: Số 2-9 Ngách 17 Ngõ 78 đoạn 1, Đường Trung Sơn Nam, khóm 018, phường Hoàng Phong, khu Đại Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8348174 cấp ngày 04/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long 2, Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

477. NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP, sinh ngày 12/4/1978 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 2139 ngày 18/12/1984
Hiện trú tại: số 12 ngõ 16 hẻm 396 đường Dân Tộc, khóm 009, phường Đại Loan, khu Vĩnh Khang, TP Đài Nam
Hộ chiếu số: C6527983 cấp 18/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 1, ấp 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi

478. LÊ NGỌC THƯ, sinh ngày 15/01/1997 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân huyện Phú Tân Tỉnh Cà Mau, GKS số 308 ngày 16/8/2004
Hiện trú tại: số 24 ngõ 26, đường Trung Thái, khóm 002, phường Nhân Võ, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2505682 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

479. PHẠM THỊ HẰNG, sinh ngày 01/10/1976 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lương huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, GKS số 06 ngày 13/5/2010
Hiện trú tại: số 25, hẻm 1, ngõ 187 đường Trung Viên, khóm 026, phường Vĩnh Phước, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2089602 cấp ngày 31/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

480. ĐỖ THỊ MẾN, sinh ngày 21/12/1976 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 158 ngày 01/10/2013
Hiện trú tại: Tầng 2, số 62, ngách 15, ngõ Mai Cương, đường Mai Cao, khóm 006, phường Cao Sơn, khu Dương Mai, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: B9588687 cấp ngày 18/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

481. NGUYỄN THỊ MỘNG NGA, sinh ngày 01/01/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, ĐKKS ngày 14/4/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, ngõ 8, đường Thanh Nhị, khóm 010, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2288123 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 299, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

482. PHÙI SÁM MÚI, sinh ngày 27/7/1978 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 141 ngày 24/02/1989
Hiện trú tại: số 22, ngõ 57, đường Đông Tân, khóm 001, phường Khải Toàn, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B6917723 cấp ngày 27/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

483. TRẦN THỊ SÓC KHA, sinh ngày 05/4/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 122, đường An Chinh, khóm 025, phường An Chiêu, khu Yến Sào, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3539312 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hiệp, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

484. TRẦN HUỲNH VŨ THƯỜNG, sinh ngày 09/5/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 273 ngày 05/5/2018
Hiện trú tại: số 85, ngõ 105, đường Dân Hữu 3, khóm 007, phường Đại Ba, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8685623 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

485. TRẦN KHÁ CHÂU, sinh ngày 08/10/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 2897 ngày 26/10/1983
Hiện trú tại: số 28, ngõ 180, đường Cẩm Thảo 1, khóm 011, thôn Cẩm Chúng, làng Ngũ Kết, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N2264619 cấp ngày 19/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 45/9, đường Ngô Nhân Tịnh, phường 01, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

486. NGUYỄN THANH THƯ, sinh ngày 14/10/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 292 ngày 27/7/2016
Hiện trú tại: số 8, ngõ 3, hẻm 283, đường Tam Đa 1, khóm 10, phường Phú Hải, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1145444 cấp ngày 11/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

487. NGUYỄN THỊ MỘNG TƯỞNG, sinh ngày 05/9/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 463 ngày 05/10/1991
Hiện trú tại: số 10 lầu 7 hẻm 582 đường Trung Luân 2,

khóm 008, phường Trung Luân, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2089761 cấp ngày 11/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

488. NGUYỄN NGỌC THỦY, sinh ngày 17/12/1994 Giới tính: Nữ
tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Khánh Đông, huyện Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 01 ngày 12/01/1995
Hiện trú tại: số 31 đường Tùng Hưng, khóm 015, phường Cao Tùng, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0833714 cấp ngày 25/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 63/19, ấp Đông Huề, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

489. ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 08/11/1991 Giới tính: Nữ
tại Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 236 ngày 09/9/1996
Hiện trú tại: số 4, ngõ 8, hẻm 81 đường Bổng Cầu, khóm 047, phường Vĩnh An, TT Bình Đông, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2730386 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

490. NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN, sinh ngày 29/9/1996 Giới tính: Nữ
tại Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 339 ngày 21/8/2002
Hiện trú tại: số 1-57 Hồ Vĩ Liêu, khóm 13, phường Hảo Mỹ, TT Bố Đại, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1142711 cấp ngày 03/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Trúc, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

491. NGUYỄN PHƯỢNG VĨ, sinh ngày 20/7/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 51 ngày 13/02/1998
Hiện trú tại: số 30, phố Tự Cường, khóm 012, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8941651 cấp ngày 07/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

492. MAI HỒNG NGA, sinh ngày 01/01/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 27, hẻm 63, đoạn 1, đường Du Viên, khóm 013, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B7590110 cấp ngày 05/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

493. LÊ THỊ HỒNG XUÂN, sinh ngày 01/01/1982 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: số 12, hẻm 437, đoạn 2, đường Trung Bắc, khóm 003, phường Chính Nghĩa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1865638 cấp ngày 03/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Khánh 2, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

494. HỒ THỊ YẾN, sinh ngày 07/7/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 217 ngày 12/8/1998
Hiện trú tại: số 27, ngõ 86, đường Phúc An Nhị, khóm 014, phường Đại Đức, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C1459837 cấp ngày 17/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

495. TRẦN THỊ MỘNG THỀ, sinh ngày 22/10/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 37 ngày 09/4/2000
Hiện trú tại: số 2-2, ngõ 41, đường Phụng Tùng, khóm 037, phường Văn Hoa, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2709436 cấp ngày 09/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

496. TRẦN THỊ DIỆU HIỀN, sinh ngày 01/11/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 65 ngày 04/11/1991
Hiện trú tại: số 58-1, ngõ 1, đường Trung Sơn, khóm 017, thôn Bồn Phúc, xã Lưu Cầu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B9516826 cấp ngày 10/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

497. NGUYỄN THANH NHANH, sinh ngày 08/10/1981 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, ĐKKS ngày 30/12/2000
Hiện trú tại: số 57, đường Vĩnh Bình, khóm 007, phường Vĩnh Khang, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C0912141 cấp ngày 31/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

498. BÀNH UYỂN NHI, sinh ngày 18/3/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: số 32, đường Nghĩa Đức, khóm 023, phường Bảo Đức, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1914122 cấp ngày 17/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 10/19 Phạm Đôn, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

499. NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIỆP, sinh ngày 21/12/1990 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, GKS số 221 ngày 14/9/1992
Hiện trú tại: số 34, đường Nam Bình, khóm 006, phường Bình Định, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: N2004481 cấp ngày 11/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

500. THẠCH NGỌC HUYỀN, sinh ngày 23/5/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 64 ngày 07/3/2003
Hiện trú tại: số 10 Trần Thố Liêu, khóm 001, thôn Tam Hưng, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1151422 cấp ngày 01/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

501. NGUYỄN NGỌC PHẬN, sinh ngày 14/01/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 07 ngày 26/02/2002
Hiện trú tại: số 59, Đường Trung Hoa, khóm 008, thôn Đại An, xã Quang Phục, huyện Hoa Liên

Hộ chiếu số: B5794037 cấp ngày 16/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

502. NGUYỄN THỊ THÙY NINH, sinh ngày 02/7/1983 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 125 ngày 29/10/2013
Hiện trú tại: Lầu 6, số 76, đường Nhân Phúc Tam, khóm 019, phường Nhân Phúc, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C8290807 cấp ngày 03/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình

503. VÒNG CÚN LÌN, sinh ngày 20/6/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 65 ngày 18/10/1993
Hiện trú tại: số 7, ngách 22, ngõ 208, đường Hoa Huân, khóm 009, phường Hoa Huân, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B7868516 cấp ngày 08/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

504. NGUYỄN THỊ PHIA, sinh ngày 27/7/1984 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS số 70 ngày 29/4/2002
Hiện trú tại: số 312, đường Lục Giáp, khóm 017, phường Lục Giáp, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B9099755 cấp ngày 29/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Xuân, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

505. TRẦN THỊ KIM THANH, sinh ngày 19/11/1990 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 117 ngày 03/12/2011
Hiện trú tại: Tầng 2, số 87, đường Kiến Quốc Đông, khóm 031, phường Sơn Định, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1827662 cấp ngày 08/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

506. VŨ THỊ HẠNH, sinh ngày 28/7/1984 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: số 127, phố Hậu Trang Nhị, khóm 003, phường Hậu Trang, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2661860 cấp ngày 30/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

507. PHẠM THỊ THÙY LINH, sinh ngày 02/5/1978 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, GKS số 12 ngày 05/6/1978
Hiện trú tại: Tầng 2, số 14, đường Tường Vân, khóm 014, phường Củng Bắc, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1559914 cấp ngày 03/7/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 72/2 Trịnh Hoài Đức, phường 2, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

508. TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG, sinh ngày 20/7/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 146 ngày 17/9/1990
Hiện trú tại: số 10-2, Quá Cầu Tử, khóm 011, thôn Hạ Ma, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa

Hộ chiếu số: C3492884 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

509. HUỲNH THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 15/3/1993 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 36 ngày 25/3/1993
Hiện trú tại: số 10, ngõ 4, phố Bảo An, khóm 028, phường Bảo An, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0464725 cấp ngày 01/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

510. VÕ CẨM QUÍ, sinh ngày 04/10/1992 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 663 ngày 30/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, ngõ 118, phố Bát Đức, khóm 003, phường Thành Đức, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9764133 cấp ngày 22/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

511. DIỆP THỦY LINH, sinh ngày 30/12/1993 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: số 80, ngõ 1, đường Kiến Hưng, khóm 001, thôn Nhân Hòa, làng Phương Liêu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C1799674 cấp ngày 02/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

512. NGUYỄN QUỲNH MỘNG NGHI, sinh ngày 28/4/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 182 ngày 02/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 10, số 385, đoạn 1, đường Liêu Ninh, khóm 001, phường Tùng An, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3764792 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

513. LÊ THỊ HUỲNH, sinh ngày 04/10/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 322 ngày 08/7/2008
Hiện trú tại: số 106, đoạn 3, đường Chương Viên, khóm 001, thôn Bạch Sa, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N1572058 cấp ngày 18/8/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 527 đường Gia Phú, phường 3, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

514. NGUYỄN THỊ THU THỦY, sinh ngày 08/12/1977 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc An, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, GKS số 229 ngày 30/12/1977
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 431, đường Thập Giáp, khóm 010, phường Đông Anh, khu Đông Thành, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C5977431 cấp ngày 06/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10, Tô Ngọc Vân, xã Lộc An, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

515. NGUYỄN THÙY DƯƠNG, sinh ngày 01/01/1992 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 08 ngày 08/02/1999

Hiện trú tại: số 32-13 phố Tuyên Tín, khóm 007, phường Phương Thảo, khu Đông, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B8831590 cấp ngày 13/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

516. PHAN THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 03/02/1996 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 31 ngày 14/02/1996
Hiện trú tại: số 80, đường Quan Tân Nhất, khóm 014, phường Bì Đầu, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3421799 cấp ngày 06/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

517. BÙI KIM THOA, sinh ngày 02/9/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 372 ngày 07/9/1988
Hiện trú tại: số 30, phố Trung Hưng 8, khóm 011, thôn Đại Đồng, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B8603917 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

518. TRẦN THỊ KIM THUÊ, sinh ngày 10/8/1974 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Lầu 3-4, số 38, ngõ 395, phố Trấn Đông Nhất, khóm 011, phường Trấn Hải, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B6447233 cấp ngày 20/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trà Vong, huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh

519. PHẠM THỊ THÚY AN, sinh ngày 08/8/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 410 ngày 30/9/1995
Hiện trú tại: Tầng 8, số 48, đoạn 3, đường Đại Liên, khóm 007, phường Bình Thuận, khu Bắc Đôn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8126212 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

520. HUỲNH THỊ MAI, sinh ngày 14/5/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 167 ngày 03/8/2000
Hiện trú tại: số 3, đường Đức Hưng, khóm 013, phường Triều Dương, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2496126 cấp ngày 08/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

521. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày 04/4/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 96 ngày 05/8/1996
Hiện trú tại: số 5-21 Tứ Cổ, khóm 010, thôn Khách Thổ, làng Nguyên Trường, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3212782 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

522. LÊ THỊ KIM XUÂN, sinh ngày 11/10/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 179 ngày 23/6/1997
Hiện trú tại: Lầu 4, số 6, ngách 1, ngõ 119, đường Tùng Sơn, khóm 002, phường Vĩnh Cát, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc

Hộ chiếu số: C2206291 cấp ngày 22/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

523. ĐỖ THỊ HỒNG SEN, sinh ngày 25/01/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 30 ngày 28/8/2003
Hiện trú tại: số 20-3, ngõ Sơn Hạ, đường Phong Thế, khóm 011, phường Cửu Phòng, khu Thạch Cang, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3421678 cấp ngày 06/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

524. LÊ THỊ LINH, sinh ngày 18/6/1984 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, GKS số 80 ngày 23/6/2014
Hiện trú tại: số 7-1, ngõ Sơn Cước, khóm 010, thôn Nhân Hòa, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: N1884793 cấp ngày 15/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

525. LÊ THỊ KIM TƯƠI, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 62 ngày 18/4/2017
Hiện trú tại: số 8-1 Phù Triều, khóm 004, phường Phù Triều, thị trấn Bắc Cảng, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3641210 cấp ngày 12/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

526. LỀNH LẬP GÁI, sinh ngày 30/7/1963 tại Đã Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 216 ngày 07/8/2019
Hiện trú tại: số 93, Đỉnh Sơn Chân, khóm 003, phường Sơn Chân, khu Tân Hóa, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1133361 cấp ngày 04/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

527. HỒ THỊ KIM HẰNG, sinh ngày 28/8/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 191 ngày 19/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 2-2, số 261, đường Tân Hưng, khóm 004, phường Điền Liêu, khu Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3205132 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

528. NGUYỄN TRANG KIỀU, sinh ngày 20/01/1995 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 55 ngày 01/4/1998
Hiện trú tại: số 8, ngách 26, ngõ 216, đường Thập Nhị Điền, khóm 005, phường Điền Đông, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2609608 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: UBND Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

529. TRẦN THỊ KIM PHỤNG, sinh ngày 10/7/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 282 ngày 03/8/2011
Hiện trú tại: Tầng 4, số 94, đường Chính Nghĩa, khóm 002, phường Chính Nhân, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C1013256 cấp ngày 09/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

530. NGUYỄN HUỲNH NHƯ, sinh ngày 10/01/1993 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 663 ngày 05/5/2000
Hiện trú tại: số 1, ngách 27, ngõ 655, đường Trung Hoa, khóm 022, thôn Hòa Hưng, làng Trung Phố, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1429157 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

531. CHÂU THỊ THU THẢO, sinh ngày 15/3/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 56 ngày 22/4/1998
Hiện trú tại: số 20, Đỉnh Phương Tử Lâm, khóm 021, thôn Long Sơn, làng Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2380577 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

532. TRẦN THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 13/3/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 309 ngày 06/12/1997
Hiện trú tại: số 236, đoạn 1, đường Tây Tân, khóm 010, phường Hải Tân, khu Bắc, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: B9376530 cấp ngày 30/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

533. ĐẶNG THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 01/01/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 10, ngõ 132, đường Dân Trị, khóm 008, phường Dân Hưởng, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2823262 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tam Sóc B2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

534. HUỲNH KIM HẬU, sinh ngày 05/9/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 418 ngày 22/9/1993
Hiện trú tại: số 1, ngõ 72, phố Phủ Vi, khóm 007, phường Tiểu Tây Môn, khu Trung Tây, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2697066 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 248/6, tổ 1, ấp Tân Hưng, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

535. NGUYỄN THÚY DUY, sinh ngày 09/01/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Hiện trú tại: Tầng 5-2, số 5, ngõ 817, đường Hạnh Phúc, khóm 011, phường Lập Đình, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9740783 cấp ngày 15/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Quy Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

536. TRẦN THỊ KIM HOA, sinh ngày 14/01/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 529 ngày 28/11/1985
Hiện trú tại: số 102,đường Dân Lợi, khóm 019, phường Dân An, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C3073356 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

537. TRẦN HUỆ ÂN, sinh ngày 06/5/1991 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 01, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 81 ngày 15/5/1991
Hiện trú tại: Tầng 6, số 31, ngõ 43, đường Trung Hiếu, khóm 033, phường Bành Phước, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6175984 cấp ngày 21/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25/11 Phú Thọ, phường 01, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

538. ĐỖ THỊ BÔ RAM, sinh ngày 21/10/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 386 ngày 08/7/2016
Hiện trú tại: số 59-18, Bờ Cước, khóm 008, thôn Bờ Cước, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: N1885641 cấp ngày 24/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

539. VÕ THỊ HẠNH PHÚC, sinh ngày 24/10/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 58, ngách 35, ngõ 193, đường Trung Chính Bắc, khóm 021, phường Vĩnh Phát, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1303648 cấp ngày 02/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

540. DƯƠNG THỊ MINH KHUÊ, sinh ngày 20/10/1992 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 147 ngày 07/8/2020
Hiện trú tại: Tầng 5, số 37, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 006, phường Trung Hoa, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2232137 cấp ngày 08/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Gai, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

541. LÊ THỊ NGỌC ÁI, sinh ngày 19/8/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 201 ngày 17/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 10-13, số 3, phố Vạn An, khóm 008, phường Vạn An, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8488356 cấp ngày 12/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

542. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 12/9/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Đức, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Tầng 7, số 55, ngõ 16, đường Thủy Đôi, khóm 016, phường Thủy Đôi, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2157384 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Đức, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

543. NGUYỄN THỊ THANH NHÀN, sinh ngày 10/4/1974 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, ĐKKS ngày 01/9/1980
Hiện trú tại: số 5, ngõ 295, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Quang Nhân, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C4470296 cấp ngày 27/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

544. DƯƠNG THỊ THU OANH, sinh ngày 01/7/1991 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 110 ngày 31/5/2007
Hiện trú tại: Tầng 9-3, số 16, đoạn 1, đường Nam Kinh Đông, khóm 015, phường Chính Đạt, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2094626 cấp ngày 19/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

545. SỲ NHÌ MÚI, sinh ngày 22/10/1984 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 2138 ngày 05/10/1985
Hiện trú tại: số 19, ngõ 713, đường Tân Trang, khóm 018, phường Hải Sơn, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3166686 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

546. NGUYỄN LỆ DUNG, sinh ngày 23/3/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 90 ngày 29/3/1982
Hiện trú tại: số 148, đường Cương Bình, khóm 018, phường Cảnh Chánh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0037254 cấp ngày 19/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 300/21 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

547. TRỊNH THỊ MAI, sinh ngày 21/4/1983 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 106 ngày 14/6/2006

Hiện trú tại: Lầu 7, số 8, ngõ 101, phố Thành Chương Nhất, khóm 027, phường Trung Nguyên, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C8984907 cấp ngày 03/3/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

548. TRẦN KIM THÀNH, sinh ngày 23/11/1978 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 1007 ngày 02/4/1978
Hiện trú tại: Tầng 4, số 272, phố Hà Biên Bắc, khóm 009, phường Thuận Đức, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1514033 cấp ngày 12/12/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

549. PHẠM HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 29/9/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 70 ngày 15/3/2005
Hiện trú tại: số 475, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 003, thôn Phần Viên, xã Phần Viên, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2229123 cấp ngày 19/5/2010 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

550. TRẦN THỊ NGỌC THÚY, sinh ngày 20/8/1991 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 152 ngày 11/9/1991
Hiện trú tại: Tầng 3, số 11, ngách 10, ngõ 253, phố Kim Môn, khóm 013, phường Đường Xuân, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8823687 cấp ngày13/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 8F/10 Bình Đông, phường 14, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

551. NGUYỄN THỊ THANH THÙY, sinh ngày 23/12/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 01 ngày 02/01/1993
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9-1, phố Ngũ Hoa, khóm 032, phường Ngũ Thường, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2319975 cấp ngày 26/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

552. ĐỖ THÚY HẰNG, sinh ngày 26/02/1968 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 23/2014
Hiện trú tại: số 28, đoạn 3, đường Xương Bình, khóm 002, phường Đồng Vinh, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2229116 cấp ngày 30/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

553. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 01/8/1987 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Tiến, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, GKS số 06 ngày 21/7/1991
Hiện trú tại: Tầng 9-3, số 89, đường Trung Nguyên, khóm 016, phường Xương Tín, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0198160 cấp ngày 30/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Tiến, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

554. HỒ LÙN DÌN, sinh ngày 08/12/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 111 ngày 28/01/1989
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 39, đường Quốc Sài, khóm 026, phường Đại Thố, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: B8500162 cấp ngày 02/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

555. PHÙNG THỊ THINH, sinh ngày 10/11/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, GKS số 128 ngày 06/4/2011
Hiện trú tại: số 103-19, Khanh Tử Khẩu, khóm 001, thôn Thượng Khanh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C8974806 cấp ngày 03/3/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

556. NGUYỄN THỊ HẬU, sinh ngày 02/10/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 90 ngày 06/9/1999
Hiện trú tại: số 14, ngõ 215, đường Trung Pha, khóm 026, phường Trung Hành, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3421359 cấp ngày 15/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 413, ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

557. HUỲNH THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 01/01/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 379 ngày 28/10/1991
Hiện trú tại: Tầng 7, số 89-8, đường Tam Trảo Tử Khanh, khóm 010, phường Trảo Phong, khu Thụy Phương, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0406346 cấp ngày 18/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

558. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 28/01/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 245 ngày 10/11/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 8, ngõ 45, đường Long Hưng, khóm 009, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2248842 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

559. PHAN KIM DUNG, sinh ngày 15/9/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, GKS số 04 ngày 11/01/1999
Hiện trú tại: Tầng 7, số 61, phố Trường Thái, khóm 002, phường Thọ Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1756558 cấp ngày 27/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 50 Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

560. NGUYỄN THỊ LỆ, sinh ngày 18/9/1995 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 121 ngày 20/02/1997
Hiện trú tại: Tầng 5, số 355, đường Phục Hưng, khóm 011, phường Thụ Nam, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1838646 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

561. LÊ XUÂN HƯƠNG, sinh ngày 20/6/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 294 ngày 14/9/1995
Hiện trú tại: số 1, ngõ 69, đường Vĩnh Nguyên, khóm 017, phường Vĩnh Nguyên, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C1969609 cấp ngày 13/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

562. HOÀNG THỊ THẢO, sinh ngày 25/5/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 205 ngày 10/11/2006
Hiện trú tại: Tầng 8, số 16, ngõ 143, phố Thành Chương Tam, khóm 015, phường Thành Công, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2321220 cấp ngày 26/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

563. NGUYỄN THANH THÚY, sinh ngày 09/02/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 145 ngày 07/8/2001
Hiện trú tại: số 1, ngách 8, ngõ 82, phố Minh Tân, khóm 024, thôn Ái Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B7920955 cấp ngày 29/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

564. NGUYỄN CHUNG NHẬT THẢO, sinh ngày 13/12/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường II, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 15 ngày 25/01/1996
Hiện trú tại: số 64-3, đường Trung Viên, khóm 003, phường Trung Phố, khu Tan Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0212307 cấp ngày 22/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 3, phường II, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

565. NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU, sinh ngày 24/9/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 34 ngày 01/3/2010
Hiện trú tại: số 205, đường Hưng Long, khóm 011, phường Thượng Phổ, thị trấn Đầu Phận, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C1301501 cấp ngày 30/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

566. VÒNG LỶ MÙI, sinh ngày 06/10/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hắc Dịch, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 380 ngày 20/11/1992
Hiện trú tại: Tầng 14, số 252, đường Hạnh Phúc, khóm 001, phường Biện Châu, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B5576913 cấp ngày 18/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

567. NGUYỄN THỊ TÚ ANH, sinh ngày 28/5/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 542 ngày 23/9/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 21, ngách 14, ngõ 121, đường Hòa Bình, khóm 007, phường Trung Lộ, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3129262 cấp ngày 04/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

568. ĐẶNG THỊ VIỄN, sinh ngày 26/6/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 335 ngày 03/9/1988
Hiện trú tại: số 110, hẻm 285, đoạn 1, lộ Nhân Ái, khóm 002, phường Lâm Khẩu, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C3804218 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4/68B, ấp Trường Đức, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

569. NGUYỄN THỊ MỘNG LAN, sinh ngày 30/6/1983 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, GKS số 51 ngày 11/7/1983
Hiện trú tại: số 434, đường Trung Tín, khóm 012, thôn Viên Sơn, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2606744 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4/59B, khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

570. NGUYỄN THỊ LINH NGHI, sinh ngày 15/8/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 147 ngày 30/5/1997
Hiện trú tại: Tầng 7-1, số 15-30, đường Minh Đức 2, khóm 022, phường Thái An, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long
Hộ chiếu số: C0445968 cấp ngày 27/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 1280/23/2, khu vực 1, phường Hiệp Thành, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

571. TÔ THỊ THUẬN, sinh ngày 16/5/1987 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 204 ngày 08/9/2006
Hiện trú tại: số 7, ngách 7, ngõ 468, đường Đại Hồ, khóm 024, phường Trung Hồ, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7257727 cấp ngày 22/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

572. ĐOÀN KIỀU OANH, sinh ngày 31/12/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 165 ngày 02/11/2005
Hiện trú tại: số 5, ngõ 38, đường Tự Do, khóm 021, phường Trúc Đông, khu Lộ Trúc, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0828188 cấp ngày 10/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

573. HOÀNG THỊ HUYỀN, sinh ngày 20/8/1992 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, GKS số 10 ngày 30/9/1992
Hiện trú tại: số 306, Hồng Mao, khóm 013, thôn Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B5628678 cấp ngày 27/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trại 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

574. TRẦN THỊ HỒNG THƠ, sinh ngày 19/9/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 142 ngày 26/8/1998
Hiện trú tại: số 20, ngách 57, ngõ 431, đoạn 2, đường Diên Bình, khóm 003, phường Hổ Sơn, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2698998 cấp ngày 02/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

575. BÙI THỊ NHUNG, sinh ngày 07/10/1969 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 55 ngày 09/7/2015
Hiện trú tại: số 4, ngõ 2, phố Lâm Sâm, khóm 001, phường Chấn Nghĩa, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C0795280 cấp ngày 22/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 113, phố Giang Bình, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

576. LƯƠNG THỊ DIỄM KIỀU, sinh ngày 01/01/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang, GKS số 270 ngày 06/6/2001
Hiện trú tại: số 8-3, đường Phổ Cảng, khóm 001, thôn Nam Cảng, xã Phổ Diêm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3604948 cấp ngày 03/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu cực I, phường Hiệp Thành, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

577. NGÔ THỊ LẶC, sinh ngày 16/11/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 31 ngày 10/01/2017
Hiện trú tại: số 202, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 009, phường An Khê, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2571781 cấp ngày 24/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

578. VÕ THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 25/6/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 79 ngày 17/9/2003
Hiện trú tại: số 8, Hồ Quỳ Phiến, khóm 001, phường Lưỡng Hồ, khu Kim Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6737158 cấp ngày 12/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hậu, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

579. TRẦN THỊ CÚC, sinh ngày 19/8/1968 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 194 ngày 26/11/2015
Hiện trú tại: số 53, ngõ 36, đường Tiến Lợi 1, khóm 014, thôn Đại Tiến, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N1515311 cấp ngày 24/02/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

580. VĂN THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 16/9/1983 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 580 ngày 19/9/1996
Hiện trú tại: số 4, Giác Tú, khóm 002, phường Nhị Trấn, khu Quan Điền, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8087597 cấp ngày 17/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hòa B, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

581. TÌN TỐ UYÊN, sinh ngày 01/3/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 5149 ngày 02/4/1991
Hiện trú tại: số 110-6, đường Bác Ái, khóm 16, thôn Tam Loan, xã Tam Loan, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C3341433 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

582. LƯU THỊ HẰNG, sinh ngày 05/10/1986 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: số 23-1, ngách 29, ngõ 866, đường Vương Hành, khóm 012, phường Vương Hành, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: B9589532 cấp ngày 19/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

583. LẠI THỊ THU THANH, sinh ngày 03/9/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 171 ngày 25/5/1998
Hiện trú tại: Tầng 5, số 12, đường Kiến Đức, khóm 007, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232277 cấp ngày 01/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

584. VÕ THỊ NGỌC SANG, sinh ngày 24/12/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 159 ngày 01/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, ngách 6, ngõ 498, đường Tân Minh, khóm 010, phường Hành Thiện, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0096630 cấp ngày 05/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 590A/3 ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

585. NGUYỄN THỊ MỊN, sinh ngày 04/6/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 57 ngày 06/5/1997
Hiện trú tại: số 4, đường Đại Liên 2, khóm 017, phường Tín Quang, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3346089 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

586. TRẦN THỊ PHƯƠNG OANH, sinh ngày 25/10/1992 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, GKS số 135 ngày 26/10/2005
Hiện trú tại: số 108, đường Thanh Phong 2, khóm 002, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1865642 cấp ngày 03/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Phương Lai 6, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

587. TRỊNH THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 12/10/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Khôi, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 06/12/1988
Hiện trú tại: Tầng 7, số 32, ngõ 232, đoạn 2, đường Mai Sư, khóm 016, phường Thụy Khê, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0316641 cấp ngày 04/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2, phường Thạch Khôi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

588. NGUYỄN THỊ KIM HẰNG, sinh ngày 04/4/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 126 ngày 16/5/1995
Hiện trú tại: số 2/31, Lão Canh Liêu, khóm 001, phường Đông Bình, TT Quan Tây, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C3938866 cấp ngày 21/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 405B, tổ 22, khu 1, Long Khánh 2, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

589. NGÔ TỪ MỸ HẠNH, sinh ngày 10/5/1979 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 154 ngày 09/4/2016
Hiện trú tại: số 87 Xích Kha Sơn, khóm 011, phường Ngọc Sơn, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B5346062 cấp ngày 16/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

590. LƯƠNG THỊ CHINH, sinh ngày 14/3/1982 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 132 ngày 18/9/2001
Hiện trú tại: Tầng 4, số 42, ngõ 185, đường Trung Chính, khóm 016, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8891037 cấp ngày 27/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

591. PHAN THỤC KINH, sinh ngày 02/7/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 85 ngày 14/8/1984
Hiện trú tại: số 6, ngõ 46, hẻm 1, đoạn Sơn Đỉnh, đường Trung Phong, khóm 007, phường Trang Kính, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3532274 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 894/44 Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

592. TRẦN THỊ YẾN, sinh ngày 27/01/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 401 ngày 08/12/2006
Hiện trú tại: số 28, đường Bảo An, khóm 013, phường Vĩnh Thành, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2159254 cấp ngày 02/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 20/4, đường số 20, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

593. NGÔ THỊ HỒNG LIÊN, sinh ngày 22/10/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 315 ngày 27/12/2001
Hiện trú tại: tầng 4, số 35, phố Hoa Hưng, khóm 001, phường Hoa Phúc, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: N2200885 cấp ngày 04/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

594. LÊ THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 08/6/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 277 ngày 31/3/2017
Hiện trú tại: số 10, ngách 16, ngõ 106, đoạn 3, đường Phú Lâm, khóm 013, thôn Thượng Sơn, xã Cung Lâm, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C3076630 cấp ngày 27/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Yên, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

595. LA XUÂN YẾN, sinh ngày 02/01/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 11 ngày 08/01/1991
Hiện trú tại: số 13, phố Huệ An, khóm 030, phường Trung Cần, khu Trung Chính, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1004968 cấp ngày 14/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 117/18/6, Đỗ Ngọc Thạnh, phường 15, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

596. MẠC MINH TÚ, sinh ngày 06/12/2003 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 119 ngày 12/12/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, đường Hưng Đức, khóm 004, phường Hưng Quang, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C4111265 cấp ngày 02/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

597. MẠC THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 16/6/2002 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 58 ngày 05/8/2002

Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, đường Hưng Đức, khóm 004, phường Hưng Quang, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C4153429 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

598. PHẠM THỤY NGỌC ÁNH, sinh ngày 18/9/1986 tại Đắc Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Eatiêu, huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắk, GKS số 63 ngày 15/10/2007
Hiện trú tại: số 64, ngõ 87, phố Bắc Viên, khóm 017, phường Khai Nguyên, khu Bắc, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1577958 cấp 27/4/2017 ngày tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ea Tiêu, huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắk

599. LÊ THỊ VUI, sinh ngày 20/4/1987 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
Hiện trú tại: số 64, ngõ 87, phố Bắc Viên, khóm 017, phường Khai Nguyên, khu Bắc, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1913439 cấp ngày 14/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

600. LÊ THỊ MAI TRINH, sinh ngày 10/11/1989 tại Đắc Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ea Tiêu, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, GKS số 120 ngày 20/9/2007
Hiện trú tại: số 64, ngõ 87, phố Bắc Viên, khóm 017, phường Khai Nguyên, khu Bắc, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1885493 cấp ngày 05/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ea Tiêu, huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắk

601. LÊ THỊ TRÚC, sinh ngày 25/3/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 484 ngày 25/10/2001
Hiện trú tại: số 590 đoạn 1, đường Chương Thủy, khóm 006, thôn An Khê, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2371137 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

602. NGUYỄN THỊ KIM ANH, sinh ngày 22/02/1998 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 76 ngày 03/6/2002
Hiện trú tại: số 123-1 Hậu An, khóm 007, thôn Hậu An, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3213737 cấp ngày 15/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

603. TRẦN ĐỨC PHANH, sinh ngày 22/02/1989 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, GKS số 35 ngày 04/4/2016
Hiện trú tại: số 18 đoạn 1 đường Trung Sơn, khóm 010, phường Thụ Phúc, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7468688 cấp ngày 17/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

604. NGUYỄN THỊ LÂM, sinh ngày 18/9/1984 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Hiện trú tại: số 9, nghách 3, ngõ 165, đường Kinh Vũ, khóm 034, phường Bắc Môn, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2457447 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

605. TÔ THỊ NGỌC ÁNH, sinh ngày 07/01/1996 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 32 ngày 28/01/1996
Hiện trú tại: số 10, đường Trung Chinh, khóm 007, phường Nhân Hòa, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C2502821 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 163/14/32B, đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

606. VŨ THỊ ANH, sinh ngày 28/10/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS số 61 ngày 10/3/2016
Hiện trú tại: số 66-1 đường Đức Nhị, khóm 021, thôn Tân Vi, xã Diêm Phổ huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B8339883 cấp ngày 11/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

607. LÝ THỊ KIỀU TRANG, sinh ngày 19/01/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 28, ngõ 207, đường Thành Công, khóm 031, phường A Liên, khu A Liên, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2823255 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hưng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

608. NGŨ TUYẾT LIÊN, sinh ngày 12/3/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 109 ngày 15/8/1998
Hiện trú tại: số 22, hẻm 75, đoạn 1, đường Đại Quan, khóm 020, phường Phù Châu, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C1137868 cấp ngày 17/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1162/65 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

609. ĐÀO THỊ HOA, sinh ngày 20/3/1988 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, ĐKKS ngày 25/5/1992
Hiện trú tại: số 53 - 4 Ngõ Bắc, đường Quý Thủy, khóm 012, thôn Quý Tân, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N2120498 cấp ngày 20/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 12, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

610. PHAN THỊ DIỆU NHI, sinh ngày 30/4/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị thắng, huyện Long Mỹ, Hậu Giang, GKS số 133 ngày 09/10/1992
Hiện trú tại: số 41, hẻm 82, đoạn 1, đường Đức Phương, khóm 016, phường Tây Vinh, khu Đại Lý, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9823249 cấp ngày 03/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

611. LÊ THỊ KIỀU YẾN, sinh ngày 05/6/1996 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 127 ngày 06/9/2002
Hiện trú tại: số 12-6 đường Châu Tử, khóm 006, thôn Châu Tử, xã Khảm Định, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2194236 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

612. NGÂN THỊ TƯ, sinh ngày 15/11/1992 tại Yên Bái — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, GKS số 04 ngày 07/01/2021

Hiện trú tại: số 15 đường Đại Đôn 9, khóm 003, phường Văn Tâm, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9697866 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

613. ĐỖ THỊ DIN, sinh ngày 16/02/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 20 ngày 27/3/1990
Hiện trú tại: số 1, ngõ 26, hẻm 805, đường Ngũ Quang, khóm 012, phường Quang Minh, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B7422762 cấp ngày 06/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

614. VÕ THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 13/02/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 126 ngày 06/3/2002
Hiện trú tại: số 158-15, đoạn 1, đường Trung Ương, đoạn 1, khóm 011, phường Vĩnh Ninh, khu Ngô Thê, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2419031 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

615. BÙI TUYẾT PHƯƠNG, sinh ngày 01/01/1992 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thành, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, GKS số 211 ngày 18/11/2013
Hiện trú tại: số 156-2 đường Thuận Phàm, khóm 002, phường Đồng An, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3488516 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Nam, xã Hòa Thành, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

616. SÚ SẮN MÙI, sinh ngày 20/4/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 94 ngày 11/3/2013
Hiện trú tại: số 7, ngõ 5, hẻm 43, đường Nghĩa Vĩnh, khóm 016, phường Bảo Trung, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B6141826 cấp ngày 12/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 201, tổ 6, khu 7, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

617. LÊ THỊ GIANG CHÂU, sinh ngày 25/11/1974 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Phú, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 217 ngày 30/11/1974
Hiện trú tại: số 36, hẻm 538, đường Trung Chính, khóm 005, phường Khang Khẩu, khu Vụ Phong, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1565297 cấp ngày 18/01/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 288 Ba Đình, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

618. LÊ THANH TUYẾT, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 929 ngày 29/11/1996
Hiện trú tại: Lầu 9, số 138, đường Trường Lạc 2, khóm 024, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2101050 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi C, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

619. LÊ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 31/01/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 203 ngày 15/7/2002
Hiện trú tại: số 235, đường Công Quán, khóm 020, phường Tân Dân, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C3529042 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

620. PHẠM KIỀU TIÊN, sinh ngày 04/7/1993 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 353 ngày 17/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 95, phố Trường Thuận, khóm 019, phường Tây Lộ, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3533023 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

621. LỘC MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 23/7/1993 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Ninh, tỉnh Bình Thuận, GKS số 111 ngày 03/5/1994
Hiện trú tại: số 51 lầu 4-7 hẻm 1 đường Đại Dũng, khóm 022, thôn Phụng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2271899 cấp ngày 09/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

622. HUỲNH THỊ THẮM, sinh ngày 15/12/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 181 ngày 08/9/1995
Hiện trú tại: số 82, khóm 006, thôn Phục Hưng, xã Nam Can, huyện Liên Giang, tỉnh Phúc Kiến
Hộ chiếu số: C1380225 cấp ngày 03/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Ninh, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

623. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 29/6/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 125 ngày 20/5/2002

Hiện trú tại: số 61, ngõ 107, phố Tân Hưng, khóm 006, phường Quang Hóa, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9864227 cấp ngày 23/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV Phú Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

624. KIM THỊ HẬU, sinh ngày 09/9/1993 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 111 ngày 11/9/1995
Hiện trú tại: số 62, đường Thụy Thành 2, khóm 036, phường Thụy Thành, khu Đại Lí, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1954691 cấp ngày 07/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bích Trì, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

625. NGUYỄN QUANG VINH, sinh ngày 26/8/1982 tại Đăk Lăk — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cư Jút, TP. Ban Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk, ĐKKS ngày 27/12/1985
Hiện trú tại: số 48 đường Quang Phục, khóm 20, phường Quang Phục, TT Mã Công, huyện Bành Hồ
Hộ chiếu số: N2004643 cấp ngày 13/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Ea T Ling, huyện Cư Jút, Đắk Nông

626. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH, sinh ngày 19/11/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, TP. Cần Thơ, GKS số 167 ngày 29/7/1999
Hiện trú tại: số 81, lầu 2, đoạn 1 đường Trung Hoa, khóm 002, phường Dũ Sanh, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2535988 cấp ngày 01/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 1, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

627. CHU MỸ LINH, sinh ngày 25/6/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 209 ngày 29/6/1993
Hiện trú tại: Lầu 3, số 82, đường Phục Hưng 2, khóm 024, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2263679 cấp ngày 16/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30, phố 4, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

628. LÊ THỊ THỦY, sinh ngày 26/6/1984 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 166 ngày 02/7/2004
Hiện trú tại: số 163 Thu Giác, khóm 008, phường Thu Giác, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2094752 cấp ngày 30/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

629. VŨ NGỌC KHÁNH, sinh ngày 01/8/2002 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: số 37 đường Võ Lạc, khóm 016, thôn Gia Đông, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C5814146 cấp ngày 03/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

630. NGUYỄN THỊ MAI, sinh ngày 12/4/1986 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: số 40-1 đường Loan Lý, khóm 004, phường Loan Lý, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: B8117762 cấp ngày 02/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

631. NGUYỄN THỊ TUYẾT MUỘI EM, sinh ngày 19/11/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 1557 ngày 04/8/1992
Hiện trú tại: số 19, ngách 55, ngõ 89, đoạn 1 đường Thành Công, khóm 012, thôn Tam Tỉnh, làng Bộ Diêm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B8599836 cấp ngày 05/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

632. LÊ THỊ MỸ LINH, sinh ngày 15/8/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 197 ngày 12/4/1997
Hiện trú tại: số 135, đoạn 3, đường An Hòa, khóm 011, phường Tân Thuận, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1871661 cấp ngày 21/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Thạnh, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

633. TRƯƠNG THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 12/01/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 134 ngày 25/7/2014
Hiện trú tại: số 25-1, ngõ Quảng Ích, đường Nội Đông, khóm 005, phường Quảng Phúc, khu Hậu Lí, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B7073666 cấp ngày 21/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

634. LÊ THỊ HOÀNG YẾN, sinh ngày 12/01/1995 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: số 104, ngõ 184, đoạn 5, đường Quận An, khóm 009, phường An Phú, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8046646 cấp ngày 17/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

635. VÕ THỊ TIỀN, sinh ngày 15/12/1984 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 699 ngày 28/12/1996
Hiện trú tại: số 46, ngõ 207, đường Tự Cường Nhất, khóm 011, phường Thiên Tuế, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1914776 cấp ngày 22/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

636. DANH THỊ BẠCH YẾN, sinh ngày 17/7/1987 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, GKS số 48 năm 1992
Hiện trú tại: số 32-2, đường Gia Liên, khóm 004, phường Gia Liên, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B6253737 cấp ngày 04/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

637. PHAN THỊ NGUYÊN, sinh ngày 15/12/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 406 ngày 24/9/1998
Hiện trú tại: số 123-48, đường Thảo Khê, khóm 022, phường Thượng Lâm, thị trấn Thảo Truân, huyện Nam Đầu

Hộ chiếu số: C3202029 cấp ngày 20/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

638. PHAN THỊ LOAN NHI, sinh ngày 11/10/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 202 ngày 24/8/2004
Hiện trú tại: số 388, đoạn 4, đường Thố Thảo, khóm 013, phường Thảo Trung, thị trấn Thổ Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2735500 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

639. VÒNG PHUI KÍN, sinh ngày 18/12/1997 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 131 ngày 17/8/1998
Hiện trú tại: số 6, ngách 2, ngõ 215, đường Hải Vĩ, khóm 016, phường Trung Hòa, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3750830 cấp ngày 28/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

640. TRƯƠNG THỊ THẢO, sinh ngày 16/10/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 262 ngày 18/7/1994
Hiện trú tại: số 100, đoạn 1, đường Lục Quân, khóm 008, thôn Triều Dương, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B7335931 cấp ngày 24/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

641. TRẦN THỊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 01/10/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang, GKS số 261 ngày 16/7/1996

Hiện trú tại: số 11-7, Ngõa Thổ Tử, khóm 002, thôn Nội Ứng, làng Phiên Lộ, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C3242631 cấp ngày 28/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, Bờ Tây, khóm Châu Thới 3, Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang

642. NGUYỄN THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 07/3/1997 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Giồng Rềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 141 ngày 28/8/2000
Hiện trú tại: số 135, đường Phú Mai, khóm 028, phường Bình Hưng, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1457511 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

643. TRẦN THỊ ĐÀO, sinh ngày 02/8/1991 tại Phú Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, GKS số 137 ngày 02/12/1991
Hiện trú tại: số 39, phố Nhã Phong, khóm 006, phường Dũng Phong, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0806676 cấp ngày 18/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Phú, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

644. HOÀNG THỊ TÚ TRÂM, sinh ngày 30/12/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trảng Bom 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 622 ngày 27/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 7, số 296, đường Trung An, khóm 019, phường Trung Thố, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1167083 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trảng Bom 1, huyện thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

645. NGUYỄN XUÂN DƯƠNG, sinh ngày 01/12/1987 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 44 ngày 06/6/2016
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 62, đường Tín Nghĩa, khóm 008, phường Tây Bình, khu Tây, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2121695 cấp ngày 29/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

646. NGUYỄN TÀI LINH, sinh ngày 03/7/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 151-9, đường Ông Viên, khóm 016, phường Ông Viên, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2413972 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

647. NGUYỄN THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 03/6/1982 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 152 ngày 05/5/2008
Hiện trú tại: số 67, phố Dân Quyền Nhất, khóm 006, phường Văn Hóa, khu Quy Nhân, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1884190 cấp ngày 17/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

648. NGUYỄN THỊ ANH THƯ, sinh ngày 15/3/1990 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 77 ngày 25/4/1990
Hiện trú tại: số 1, ngõ 53, đường Hoành Trung, khóm 017, phường Thái Sơn, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C3928449 cấp ngày 18/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

649. TRẦN THỊ CẨM SOAN, sinh ngày 09/5/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 48 ngày 21/5/1997
Hiện trú tại: số 11, ngõ 180, đoạn 2, đường Địch Hóa, khóm 004, phường Quốc Thuận, khu Đại Đồng, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1042816 cấp ngày 20/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

650. TRẦN ÍCH THẠCH, sinh ngày 01/6/1977 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, GKS số 34 ngày 30/6/1977
Hiện trú tại: Lầu 12-1, số 267, đường Cương Sơn, khóm 001, phường Bình An, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1866386 cấp ngày 25/8/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

651. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 25/10/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 258 ngày 06/11/1997
Hiện trú tại: số 311, đoạn 4, đường Chương Thủy, khóm 014, phường Đông Liêu, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2942799 cấp ngày 04/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

652. NGUYỄN THỊ THÊM, sinh ngày 23/6/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 159 ngày 05/12/2007
Hiện trú tại: số 37, ngõ 40, đường Đức Văn, khóm 007, phường Trung Thổ, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1694546 cấp ngày 06/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

653. ĐẶNG THÚY QUYÊN, sinh ngày 01/12/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 186 ngày 14/8/1999
Hiện trú tại: số 6, đường Long Môn, khóm 014, phường Long Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2233632 cấp ngày 04/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

654. HỒ THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 01/02/1997 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 462 ngày 11/11/2008
Hiện trú tại: Lầu 2-1, Số 6, ngõ 150, đường Tôn Vương, khóm 010, phường Phủ Tiền, khu Trung Tây, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1149594 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

655. NGUYỄN THỊ TIẾT NHI, sinh ngày 02/01/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 281 ngày 23/4/2009
Hiện trú tại: số 99, ngõ Tân Phố, khóm 013, phường Dương Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C3250137 cấp ngày 06/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

656. BÙI THỊ THU HẰNG, sinh ngày 23/12/1982 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 85 ngày 16/4/2015
Hiện trú tại: số 12 Đỉnh Bản Tử, khóm 001, thôn Quang Hoa, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C0637653 cấp ngày 09/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

657. TRẦN NGỌC LANH, sinh ngày 15/10/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 15 ngày 26/3/1993
Hiện trú tại: số 100 - 8, đường Đại Liêu, khóm 007, thôn Đại Liêu, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2004950 cấp 05/12/2018 ngày tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

658. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 04/6/1994 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, Đắk Lắk, GKS số 256 ngày 04/11/2019
Hiện trú tại: số 486 đường Vĩnh Thành Bắc, khóm 013, phường Bình An, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3787390 cấp ngày 05/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng Tâm, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, Đắk Lắk

659. NGUYỄN ĐÀO BỘI NGỌC, sinh ngày 16/11/1971 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 8880 ngày 10/11/1971

Hiện trú tại: Tầng 17, số 92, đường Đại Hưng, khóm 012, khu Ba Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C8732081 cấp ngày 31/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 15, lô D, đường 12, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

660. TRẦN THỊ THÚY AN, sinh ngày 25/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 112 ngày 12/8/1997
Hiện trú tại: số 456, đoạn 3, đường Sơn Lâm, khóm 006, phường Khanh Tử, khu Lư Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2367519 cấp ngày 09/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

661. ĐỖ HUYỀN TRANG, sinh ngày 12/9/2006 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 189 ngày 20/12/2007
Hiện trú tại: số 2, lầu 5, hẻm 63, phố Quốc Quang, khóm 029, phường Long Diêm, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2036653 cấp ngày 07/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

662. DIỆP THỊ KIM, sinh ngày 20/5/1976 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 167 ngày 29/4/2008
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, phố Phúc Đức 4, khóm 031, phường Phượng Tường, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7922343 cấp ngày 23/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 29, phố 2, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

663. NGUYỄN THỊ CHÂU, sinh ngày 12/10/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 231 ngày 25/10/2010
Hiện trú tại: Số 341, đoạn 1, đường Nam Hùng, khóm 010, phường Thâm Khanh, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: N2228809 cấp ngày 25/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông An 2, xã Tân Thành, TX Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

664. ĐOÀN THỊ KIM HIẾU, sinh ngày 08/9/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 6088 ngày 12/9/1984
Hiện trú tại: số 9 Chương Thụ Hồ, khóm 001, thôn Thái Hòa, xã Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2931183 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

665. TRƯƠNG THỊ MỸ DIỆN, sinh ngày 01/01/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 110 ngày 22/7/2002
Hiện trú tại: số 37, ngách 55, ngõ 403, đoạn 2 đường Bắc Cảng, khóm 023, phường Mã Liêu, TP. Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C3575032 cấp ngày 23/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

666. NGUYỄN THỊ NHUNG, sinh ngày 06/10/1981 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, ĐKKS ngày 15/9/2013
Hiện trú tại: Lầu 2-2, số 221, đường Hoa Sơn, tổ 26, khóm 026, phường Sơn Minh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C0484097 cấp ngày 22/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

667. ĐINH BỘ LĨNH, sinh ngày 20/8/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cộng Hòa, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 16/9/1988
Hiện trú tại: số 81, đường Ôn Châu, khóm 017, phường Hoa Mỹ, khu Điểu Tùng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2401457 cấp ngày 28/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cộng Hòa, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

668. BÙI VĂN NÚI, sinh ngày 26/6/1993 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 81 ngày 13/3/2017
Hiện trú tại: Tầng 15-4, Số 88-1, đường Dân Tộc, khóm 024, phường An Cát, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7364533 cấp ngày 20/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

669. TRẦN THỊ MỸ ĐAN, sinh ngày 07/5/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 186 ngày 14/9/2001
Hiện trú tại: Lầu 4, số 7, hẻm 340, đường Lâm Sâm Nhất, khóm 015, phường Trường Minh, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3134407 cấp ngày 02/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

670. HUỲNH THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 09/10/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 34 ngày 19/02/1998
Hiện trú tại: số 33-113 Kì Tử Thủ, khóm 004, thôn Quán Sĩ, xã Thượng Thủy, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1011731 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

671. PHAN THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 12/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 308 ngày 29/9/2003
Hiện trú tại: số 13-2, ngõ 16, đường Chính Nghĩa, khóm 005, phường Chính Nghĩa, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3712012 cấp ngày 11/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

672. NGUYỄN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 27/8/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 200 ngày 11/8/2008
Hiện trú tại: số 99, đường Toàn Phúc, khóm 006, phường Thành Công, khu Nhân Đức, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2508952 cấp ngày 10/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

673. LÊ NGỌC ĐIỂM, sinh ngày 01/8/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 302 ngày 14/10/1987
Hiện trú tại: số 116, đường Kiến Bình Nhất, khóm 019, phường Văn Bình, khu An Bình, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: B7762950 cấp ngày 21/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

674. NGUYỄN THỊ DUNG, sinh ngày 16/7/1974 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, GKS số 30 ngày 19/5/2003
Hiện trú tại: số 19, ngõ 19, đường Tân Kiến, khóm 018, phường Quang Minh, khu Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B5301616 cấp ngày 19/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

675. ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 01/01/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 95 ngày 07/5/2002
Hiện trú tại: số 14-9, ngách 51, ngõ 139, đường Nhân Hòa, khóm 016, phường Nhân Hòa, khu Đông, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C0348587 cấp ngày 02/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

676. NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN, sinh ngày 06/01/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 239 ngày 06/7/2004
Hiện trú tại: số 395, đường Trung Hưng, khóm 005, phường Bồ Đỉnh, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B7542813 cấp ngày 29/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

677. ĐÀO THỊ KIM PHO, sinh ngày 31/12/1983 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: số 2, hẻm 82, phố Trung Hoa Tây, khóm 025, phường Trung Hoa, khu Trung, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1559523 cấp ngày 06/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Trường 1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

678. PHẠM NGỌC TUYỀN, sinh ngày 28/4/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: số 73-4 phố Cẩm Trung, khóm 013, phường Lạc Anh, khu Bắc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3759800 cấp ngày 07/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang

679. VÕ THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 22/01/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 102 ngày 26/02/1996
Hiện trú tại: số 16, hẻm 1, đường Đại Xá Bắc, khóm 029, phường Đại Xá, khu Tử Quan, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2373539 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

680. PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 19/9/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 64 ngày 19/02/2001
Hiện trú tại: số 320-7 Tân Diêm, khóm 011, phường Tân Dân, TT Bố Đại, huyện Gia Nghĩa

Hộ chiếu số: C3770950 cấp ngày 07/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

681. NGÔ THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 10/5/1967 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 315 ngày 06/12/2000
Hiện trú tại: số 276, lầu 2, đường Trung Chính, khóm 002, phường Kiến Quốc, khu Tân Tiệm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6589774 cấp ngày 07/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Thành, huyện Trung Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

682. PHẠM THỊ HIẾU, sinh ngày 17/02/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Lầu 6-9, số 48, đường Đông Thôn, khóm 005, phường Đông Bình, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1790545 cấp ngày 31/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

683. NGUYỄN THỊ NGẦN, sinh ngày 21/5/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 104 ngày 01/8/2012
Hiện trú tại: Lầu 2, số 38-10, đường Đại Lý, khóm 010, phường Trường Vinh, khu Đại Lý, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2120185 cấp ngày 31/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

684. LÊ THỊ THU GIANG, sinh ngày 09/01/1985 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 13 ngày 20/01/2005
Hiện trú tại: số 15, ngách 36, ngõ 321, đoạn 1 đường Phú Cường, khóm 003, phường Tây Thế, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3057765 cấp ngày 22/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

685. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 26/7/1978 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 94 ngày 17/4/2015
Hiện trú tại: số 31, ngõ 70, phố Tân Mỹ, khu Đại Giáp, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C0382540 cấp ngày 18/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

686. NGUYỄN NGỌC HÂN, sinh ngày 22/3/1989 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, GKS số 154 ngày 30/3/1989
Hiện trú tại: số 3, ngõ 109, đường Hồ Mỹ Nhất, khóm 015, phường Tây Hồ, khu Tây, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1954913 cấp ngày 06/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

687. PHẠM THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 20/11/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 363 ngày 17/10/2000
Hiện trú tại: số 3, ngõ 92, đường Lâm Sâm, khóm 015, phường Tây An, khu Giáp Tiên, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C3248650 cấp ngày 25/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

688. BÙI THÚY LŨY, sinh ngày 10/11/1985 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, GKS số 145 ngày 06/4/2015
Hiện trú tại: số 168, đường Nam Dương, khóm 007, phường Lục Lộ, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C0211423 cấp ngày 16/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

689. TRƯƠNG THỊ THU ĐÀO, sinh ngày 05/12/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 92 ngày 13/5/1997
Hiện trú tại: số 544, đường Trường Sinh, khóm 018, phường Thiết Sơn, khu Ngoại Bội, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9402136 cấp ngày 07/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

690. PHÍ NGỌC TRÂN, sinh ngày 06/01/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Yên Phụ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 15 ngày 24/01/1984
Hiện trú tại: Lầu 3, số 123, đường Tân Sinh, khóm 006, thôn Thắng Lợi, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1205144 cấp ngày 14/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 33, ngõ 273, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

691. MAI THANH TUYỀN, sinh ngày 19/01/1986 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, GKS số 10749 ngày 27/02/1987
Hiện trú tại: số 23, ngách 21, ngõ 60, đường Tam Thành, khóm 008, phường Phúc Thành, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9934716 cấp ngày 19/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

692. LÊ THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 19/10/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 75 ngày 28/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngách 5, ngõ 80, đường Thanh Vân, khóm 013, phường Thanh Vân, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3356939 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thạnh C, xã Đông Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

693. NGUYỄN THỊ MINH LINH, sinh ngày 01/10/1975 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1080 ngày 30/12/1975
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngõ 71, phố Nhật Tân, khóm 015, phường Thụ Tây, Khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5348124 cấp ngày 18/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 229/6 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

694. ĐƯỜNG THỦY HOA, sinh ngày 10/8/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 841 ngày 20/8/1981
Hiện trú tại: Tầng 5, số 22, ngõ 53, đường Dân Bản, khóm 017, phường Dân Hữu, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: N1913561 cấp ngày 20/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 1, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

695. TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 26/6/1998 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cái Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 83 ngày 06/7/2000
Hiện trú tại: số 5-9, Lão Kỳ khóm 011, phường Lưu Đông, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C2598818 cấp ngày 20/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

696. PHẠM THỊ HÒA, sinh ngày 26/5/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trừ Văn Thố, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, GKS số 81 ngày 16/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 14, ngõ 174, đường Viện Sơn, khóm 008, phường An Tuệ, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3030799 cấp ngày 04/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

697. BÙI THỊ PHƯƠNG THỦY, sinh ngày 28/11/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: số 2, ngõ 114, đường Hưng Quốc, khóm 009, phường Cựu Xã, thị trấn Đầu Nam, huyện Văn Lâm
Hộ chiếu số: B7664250 cấp ngày 19/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 199, Ba Đình, phường 8, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

698. TRẦN SÍ SỞI, sinh ngày 14/11/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 193 ngày 05/6/2007
Hiện trú tại: Tầng 2, số 65-3, đường Dục Anh, khóm 006, phường Tân Bình, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2159562 cấp ngày 23/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

699. TRẦN THỊ NGỌC THU, sinh ngày 08/8/1986 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 303 ngày 01/9/1990
Hiện trú tại: Tầng 4, số 7, ngõ 18, đường Tháp Dụ, khóm 012, phường Từ Hựu, khu Tùng Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7568722 cấp ngày 14/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, xã Tân Phú, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

700. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 10/8/1990 Giới tính: Nữ
tại Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, ĐKKS ngày 01/9/1992
Hiện trú tại: Tầng 4, số 1, ngõ 303, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Cựu Thành, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0408357 cấp ngày 12/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 12, khóm 3, phường 2, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

701. HỒ THỊ KIM GIANG, sinh ngày 03/4/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: số 18, ngõ 205, đoạn 2, đường Kiến Hưng, xóm 14, thôn Kỳ Đỉnh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc

Hộ chiếu số: N1885598 cấp ngày 24/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

702. LÊ THỊ THÚY ÁI, sinh ngày 01/12/1983 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, ĐKKS ngày 20/12/1983
Hiện trú tại: số 82, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 002, thôn Nghi Xương, xã Cát An, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: B5103327 cấp ngày 07/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

703. NGÀN KIM DUNG, sinh ngày 15/7/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 68 ngày 27/4/1987
Hiện trú tại: số 2, đường Phú Phúc, khóm 016, phường Phú Phúc, huyện Tam Trọng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2067161 cấp ngày 01/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

704. VÒNG A ĐÀO, sinh ngày 25/02/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 38 ngày 26/3/2019
Hiện trú tại: Tầng 3, số 2, ngõ 141, phố Nhật Tân, khóm 010, phường Dục Anh, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7535275 cấp ngày 25/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

705. PHAN THỊ CÚC, sinh ngày 23/7/1989 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 391 ngày 10/6/2016

Hiện trú tại: số 2-4, ngõ 31, phố Tân Hưng, khóm 011, phường Tân Ốc, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1871824 cấp ngày 27/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Xuân Đình, xã Châu Đình, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

706. VŨ THỊ MINH, sinh ngày 05/5/1979 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, GKS số 140 ngày 26/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngõ 70, đường Liên Thành, cụm 20, phường Liên Hòa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2229490 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khối 7, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

707. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 19/12/1971 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS 71 ngày 02/5/2007
Hiện trú tại: Tầng 7, số 2, ngách 40, ngõ 26, phố Tam Dân, khóm 005, phường Hằng Đức, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1913097 cấp ngày 06/02/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

708. ỪNG THỦY KIM THOA, sinh ngày 21/4/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 194 ngày 18/5/1995
Hiện trú tại: số 300, đoạn 1, phố Nam Khanh, khóm 001, thôn Song Tấn, xã Bảo Sơn, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1166572 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

709. TRẦN NGỌC ANH, sinh ngày 25/10/1990 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, GKS số 146 ngày 29/10/1990
Hiện trú tại: số 53, phố Ngũ Phúc Nhất, khóm 017, phường Tân Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1934890 cấp ngày 09/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 5/36/20 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

710. TRẦN THỊ BÉ BA, sinh ngày 30/11/1991 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 251 ngày 28/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, đường Ứng Hóa, khóm 021, phường Minh Chí, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2030474 cấp ngày 25/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

711. HUỲNH KIM NGUYỆT, sinh ngày 27/9/1992 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh, ĐKKS ngày 21/12/1992
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Hiện trú tại: số 41, đường Dân Quyền, khóm 013, phường Tùng Cước, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B7119701 cấp ngày 11/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 324/51 đường Tỉnh lộ 10, khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

712. BẾ THỊ HƠN, sinh ngày 02/01/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 228 ngày 21/5/2015
Hiện trú tại: số 2, ngõ 38, đường 38 khu công nghiệp, phường Hiệp Hòa, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung

Hộ chiếu số: B5193095 cấp ngày 07/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

713. VŨ THỊ THỦY, sinh ngày 25/10/1992 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, GKS số 85 ngày 05/11/1992
Hiện trú tại: số 36, ngõ 555, phố Đại Tân, khóm 003, phường Đại Tân, trấn Bắc Đấu, huyện Chưởng Hóa
Hộ chiếu số: C3417949 cấp ngày 31/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 43, phường Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

714. TRẦN THỊ THANH XUÂN, sinh ngày 18/5/1981 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 788 ngày 25/5/1981
Hiện trú tại: số 103, ngõ 778, đoạn 1, đường Tân Phú, khóm 013, phường Đại Đồng, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3390159 cấp ngày 31/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 692/21/10 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

715. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 30/11/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 169 ngày 05/12/1989
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngách 2, ngõ 22, đường Hán Khẩu, khóm 022, phường Quý Hòa, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1558251 cấp ngày 30/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tâm, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

716. ĐỖ THỊ HẢO, sinh ngày 18/9/1977 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, GKS số 52 ngày 10/4/2015
Hiện trú tại: Tầng 13, số 81-29, đường Đăng Lâm, khóm 015, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9715405 cấp ngày 23/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 13, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

717. LÊ HỒNG PHONG, sinh ngày 20/4/1983 tại Tiền Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, GKS số 01 ngày 11/01/2001
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngách 15, ngõ 145, đường Phú Dân, khóm 014, phường Hưng Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3926051 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

718. NGUYỄN THỊ XOAN, sinh ngày 22/3/1986 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 50 ngày 02/3/2017
Hiện trú tại: số 17, ngõ 1, đoạn 1, đường Ngũ Phúc, khóm 016, phường Nội Hồ, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2159358 cấp ngày 10/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

719. TRẦN THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 15/12/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 54 ngày 12/5/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 175-2, đường Cảnh An, khóm 031, phường Cảnh An, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C3242738 cấp ngày 28/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rộc A, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

720. VÕ THỊ THU THỦY, sinh ngày 04/8/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 226 ngày 21/9/1993
Hiện trú tại: số 26, ngõ 80, đường Ngũ Phước, khóm 029, phường Thảo Tân, khu Quân Ân, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3656211 cấp ngày 11/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

721. LÊ MINH TÂM, sinh ngày 28/11/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 33 ngày 16/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 22, ngách 10, ngõ 226, đoạn 2, đường Dân Sinh, khóm 007, phường Hoa Giang, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2579887 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

722. BÙI THỊ MAI, sinh ngày 15/5/1973 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 02 ngày 07/01/2015
Hiện trú tại: số 229, đoạn 2, đường Nội Hồ, khóm 023, phường Hồ Tân, khu Nội Hồ, Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0236523 cấp ngày 13/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

723. LÒ THỊ MỸ PHƯƠNG, sinh ngày 05/3/1966 tại Kon Tum Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum
Hiện trú tại: Tầng 2, số 14, ngõ 29, phố Lâm Sâm, khóm 020, phường Nghi Hưng, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2199608 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

724. QUÁCH YẾN VÂN, sinh ngày 28/11/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 446 ngày 29/8/1997
Hiện trú tại: số 6, ngõ 116, đoạn 2, phố Thông Hà Tây, khóm 021, phường Xã Viên, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2236271 cấp ngày 17/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

725. NGUYỄN THỊ LỆ THU, sinh ngày 24/3/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 39 ngày 05/4/1993
Hiện trú tại: số 107, ngõ 700, đoạn 1, đường An Trung, khóm 019, phường Phụng Hoàng, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3764991 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Định, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

726. PHAN THỊ XUYẾN EM, sinh ngày 31/12/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thới, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 71 ngày 15/4/1994
Hiện trú tại: số 672, đoạn 4, đường Dương Hồ, khóm 017, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: N1835832 cấp ngày 19/6/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

727. NGUYỄN HỒNG THẮM, sinh ngày 01/10/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 8, ngõ 125, phố Tân Xuân, khóm 008, phường Tân Xuân, Khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2735603 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

728. BÙI THỊ QUYÊN, sinh ngày 20/4/1988 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Mỹ Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, ĐKKS ngày 28/9/1991
Hiện trú tại: số 60, Đỉnh Ca, khóm 012, phường Thánh Hiền, khu Đông Sơn, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2088328 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Kinh, xã Long Mỹ Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

729. NHỈN SAU PHÓNG, sinh ngày 15/5/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 865 ngày 14/5/1986
Hiện trú tại: Tầng 4, số 117, đường Gia Đông, khóm 012, phường Sùng Đức, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2327364 cấp ngày 11/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

730. HUỲNH THỊ NHUNG, sinh ngày 11/3/1992 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 32, ngách 1, ngõ 286, đường Trung Sơn, khóm 019, phường Đầu Phần, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C3397028 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

731. VÕ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 27/7/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 102 ngày 09/5/1988
Hiện trú tại: Tầng 7-3, số 331, đường Vạn Đại, khóm 017, phường Thọ Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1410762 cấp ngày 06/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

732. NGUYỄN THỊ LIỄU, sinh ngày 10/11/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Bản, huyện An Dương, TP. Hải Phòng
Hiện trú tại: số 69-2, Xuất Thủy, cụm 015, phường Tây Bình, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C0631154 cấp ngày 26/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

733. NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO, sinh ngày 20/02/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã E Quang, huyện K Rông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, GKS số 217 ngày 15/10/1993
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngách 10, ngõ 150, đường Thủy Điền, khóm 016, phường Quang Điền, khu Bắc, TP. Tân Trúc

Hộ chiếu số: C1932767 cấp ngày 09/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

734. PHÙN THỊ THANH LAN, sinh ngày 18/6/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 11 ngày 28/6/1989
Hiện trú tại: số 16, ngõ 333, đường Thanh Sơn Nhị, khóm 004, phường Thanh Sơn, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1510263 cấp ngày 07/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

735. TRƯƠNG THỊ MỸ NHÂN, sinh ngày 01/12/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phi Thông, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 86 ngày 02/7/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, ngách 6, hẻm 498, đường Tân Minh, khóm 010, phường Hành Thiện, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1616190 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phi Thông, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

736. ĐỖ THÙY DUNG, sinh ngày 22/4/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Thành, huyện Kiến Thuỵ, TP. Hải Phòng, GKS số 10 ngày 12/12/2001
Hiện trú tại: số 16, ngách 19, ngõ 703, đường Giới Thọ, khóm 010, phường Nhân Mỹ, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2229747 cấp ngày 30/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Thủy Giang, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

737. HỒ THỊ NA, sinh ngày 07/12/1990 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: số 13, ngõ 151, đường Đại Tân, Cụm 007, phường Đại Tân, thị trấn Bắc Đầu, huyện Chương Hoá
Hộ chiếu số: B7829881 cấp ngày 13/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hùng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

738. LÊ THỊ TUYẾT NHI, sinh ngày 07/7/1993 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, GKS số 35 ngày 02/7/2002
Hiện trú tại: Tầng 5, số 32, ngõ 125, phố Nhân Ái, khóm 017, phường Thuỵ Đức, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2427204 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

739. ĐỖ THU HẰNG, sinh ngày 19/02/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội, GKS số 31 ngày 26/02/1988
Hiện trú tại: số 7-1, ngách 10, ngõ 918, đường Công Viên, khóm 014, phường Bắc Môn, khu Bắc, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1866011 cấp ngày 29/8/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TDP Đông Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

740. NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG, sinh ngày 17/5/1987 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: số 117, Lão Trang, khóm 015, phường Lão Trang, thị trấn Trác Lan, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: C2824700 cấp ngày 16/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

741. NGUYỄN THỊ HỒNG NHU, sinh ngày 25/5/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 160 ngày 05/9/1995
Hiện trú tại: số 200-3, Hạ Đầm, khóm 019, thôn Quang Đầm, làng Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C0584705 cấp ngày 22/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Mỹ, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

742. DƯƠNG THỊ NGỌT, sinh ngày 09/9/1994 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 1, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 684 ngày 02/11/2011
Hiện trú tại: số 1, ngõ 338, đường Quan Gia Đông, khóm 003, phường Bắc Phú, khu Bình Chấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3037916 cấp ngày 24/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

743. PHAN TRẦN PHƯƠNG THANH, sinh ngày 07/10/1973 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lộc, TX. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1724 ngày 08/10/1973
Hiện trú tại: số 111, đường Văn Xương 3, khóm 005, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1515774 cấp ngày 13/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 4, phường Xuân An, TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

744. BÙI THỊ NHUNG, sinh ngày 15/3/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng, GKS số 53 ngày 16/6/2016
Hiện trú tại: số 18-2, ngách 50, ngõ 92, đoạn 1, đường Trung Bình, khóm 018, thôn Trung Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2089700 cấp ngày 05/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Vinh Quang, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng

745. NGUYỄN THỊ THANH THẢO, sinh ngày 01/01/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 264 ngày 05/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 8-5, số 97, đường Vĩnh Xuân Đông 3, khóm 027, phường Phong Thụ, khu Nam Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3035039 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

746. PHAN THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 25/3/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 77 ngày 03/5/1999
Hiện trú tại: Tầng 6, số 25, ngách 88, ngõ 276, đoạn 1, đường Giới Thọ, khóm 019, phường Giới Thọ, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3055650 cấp ngày 19/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

747. TẰNG SỒNG CHẮN, sinh ngày 06/5/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 110 ngày 04/6/1998
Hiện trú tại: số 29, ngõ 93, đoạn 8, đường Diên Bình Bắc, khóm 014, phường Phú Châu, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc

Hộ chiếu số: C2230279 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 747/6 đường Sông Thao - Bàu Hàm, ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

748. HUỲNH THỊ CHÚC MINH, sinh ngày 04/3/1977 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 220 ngày 10/12/2007
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngõ 131, phố Tứ Duy, khóm 010, phường Tú Duy, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5577301 cấp ngày 14/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

749. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 14/12/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 690 ngày 28/10/1998
Hiện trú tại: Tầng 4, số 18, ngõ 261, đường Đức Xương, khóm 013, phường Hiếu Đức, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B9817844 cấp ngày 31/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

750. MAI THỊ THÙY VÂN, sinh ngày 12/9/1984 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, ĐKKS ngày 23/11/1984
Hiện trú tại: số 30, ngách 50, ngõ 188, phố Điện Nghiên, khóm 009, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2057485 cấp ngày 03/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

751. NGUYỄN NGỌC QUYÊN TUYỀN, sinh ngày 11/7/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 153 ngày 12/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 8, số 364, đường An Dân, khóm 020, phường An Hòa, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3539004 cấp ngày tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 165B/1, ấp Long Thuận, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

752. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 26/6/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 159 ngày 26/6/1998
Hiện trú tại: số 40, ngõ 363, đoạn 2, đường Tân Sinh, khóm 010, phường Hưng Hòa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232839 cấp ngày 24/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

753. PHẠM THỊ VUI, sinh ngày 03/11/1991 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 52 ngày 16/5/2007
Hiện trú tại: số 20, đoạn 3, đường Dân Phú, khóm 007, phường Thụy Nguyên, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B7567584 cấp ngày 01/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

754. LÊ THỊ NGỌC HẰNG, sinh ngày 02/6/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 372 ngày 26/8/1998
Hiện trú tại: số 203-2, Hải Liêu, khóm 011, phường Hải Liêu, khu An Định, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: C3653818 cấp ngày 10/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 371A/2 ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

755. VÒNG THẾ PHƯỢNG, sinh ngày 19/7/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 449 ngày 23/7/1992
Hiện trú tại: số 98, ngõ 1360, đường Quảng Hưng, khóm 008, phường Quảng Hưng, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3654579 cấp ngày 05/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

756. VƯƠNG THỊ TRÚC SƯƠNG, sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 270 ngày 07/10/2005
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, phố Dân Sinh, khóm 005, phường Dân Hòa, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2057389 cấp ngày 09/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

757. TRỊNH THỊ KIM CHI, sinh ngày 22/4/1982 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, GKS số 209 ngày 24/8/1985
Hiện trú tại: Tầng 3, số 219, đường Lâm Khẩu, khóm 006, phường Trung Hồ, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3152577 cấp ngày 24/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

758. NGUYỄN CÔNG CƯỜNG, sinh ngày 14/6/1990 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, GKS số 74 ngày 25/4/2005
Hiện trú tại: Tầng 3, số 25, ngách 56, ngõ 520, phố Chính Nam Ngũ, khóm 008
Hộ chiếu số: N2231162 cấp ngày 20/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

759. HUỲNH THỊ CẨM THÚY, sinh ngày 03/6/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 375 ngày 14/9/1999
Hiện trú tại: số 3, ngõ 185, đường Trung Hiếu, khóm 017, phường Quang Thục, khu Đông, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2056988 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Trí B, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

760. NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 10/11/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Tầng 11, số 81, đường Ngũ Phúc Lộc, khóm 007, phường Ngũ Phúc, khu Lư Trúc, huyện Đào Viên
Hộ chiếu số: B7500501 cấp ngày 28/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Phú C, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

761. CAO BÍCH THỦY, sinh ngày 22/8/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 342 ngày 10/10/1994
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 56, đường Phúc Hưng 1, khóm 019, phường Trung Luân, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc

Hộ chiếu số: B8783502 cấp ngày 20/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

762. CHÂU THỊ HỒNG NHI, sinh ngày 24/02/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 350 ngày 17/10/2000
Hiện trú tại: số 10, ngõ 66, đường Hòa Bình, khóm 014, phường Trung Hiếu, TP. Đầu Lục, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1388116 cấp ngày 28/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

763. NGUYỄN THỊ HƯỞNG, sinh ngày 27/4/1975 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, GKS số 565 ngày 24/12/2009
Hiện trú tại: Tầng 3, số 88, phố Thuận An, khóm 027, phường Tín Nghĩa, khu Tân Điếm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5850582 cấp ngày 23/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Biên Giang, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

764. VỎ THỊ LỆ MY, sinh ngày 15/10/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, GKS số 74 ngày 16/10/1994
Hiện trú tại: số 125, đường Long Trang, khóm 002, phường Đại Trang, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C2819526 cấp ngày 09/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

765. CHÁU CÁ TẠT, sinh ngày 28/8/1977 tại Bình Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 409 ngày 19/9/1984
Hiện trú tại: số 5, ngõ 22, đường Điền Mỹ Tam, khóm 013, phường Văn Hoa, khu Đông, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: B6181631 cấp ngày 03/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

766. TRẦN THỊ NGẦN, sinh ngày 12/6/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 75 ngày 05/8/1982
Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 150, đoạn 1, đường Văn Hóa Nhất, khóm 041, phường Đông Thế, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0627127 cấp ngày 01/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

767. NGUYỄN NGỌC THẢO, sinh ngày 06/5/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Tầng 4, số 24, ngõ 68, đoạn 1, đường Văn Hóa Nhị, khóm 017, phường Lộc Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1564919 cấp ngày 15/8/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Nhã, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

768. PHÙNG A MÚI, sinh ngày 23/6/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 116 ngày 18/5/2016
Hiện trú tại: số 24-1, phố Bình Thanh, khóm 002, phường Thanh Sơn, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc

Hộ chiếu số: C2344247 cấp ngày 23/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

769. MAI THỊ SINH, sinh ngày 03/9/1982 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, GKS số 40 ngày 22/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 4, số 93, phố Kiến Quốc, khóm 012, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2231896 cấp ngày 09/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 4, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

770. PHAN NGỌC QUYÊN, sinh ngày 03/7/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 51 ngày 03/8/1990
Hiện trú tại: số 4, ngách 15, ngõ 317, đoạn 3, đường Chương Thảo, khóm 013, phường Nam Điền, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9856724 cấp ngày 27/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tú, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

771. PHẠM TRÚC NHI, sinh ngày 05/4/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 261 ngày 17/5/1996
Hiện trú tại: số 21, đường Hợp Tác, khóm 028, phường Tào Công, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9808909 cấp ngày 26/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Quy Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

772. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 20/12/1989 tại Hồng Kông — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, GKS số 37 ngày 24/5/1993
Hiện trú tại: số 366, đường Nam Dương, khóm 011, phường Trung Dương, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B6957300 cấp ngày 19/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1/347, đường 5-3, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

773. ĐƯỜNG KIM DUNG, sinh ngày 06/3/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 40 ngày 11/9/1998
Hiện trú tại: số 1-4, Phúc Dân, khóm 002, phường Phúc Hưng, khu Tân Xã, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3070170 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Hiếu, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

774. NGUYỄN THANH HẰNG, sinh ngày 26/01/1985 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, GKS số 2059 ngày 04/9/1986
Hiện trú tại: Tầng 6, số 76, đoạn 2, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 016, phường Triều Dương, khu Đại Đồng, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1577747 cấp ngày 14/11/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long 2, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

775. PHAN THỊ HÓA, sinh ngày 30/4/1979 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 672 ngày 03/9/1983
Hiện trú tại: số 130, đoạn 1, phố Nam Sơn, khóm 010, phường Ngõa Diêu, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C2538279 cấp ngày 29/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

776. VÕ THỊ MUỘI, sinh ngày 01/01/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 960 ngày 07/12/2003
Hiện trú tại: số 82, đường Long Đông Thập Tam, khóm 015, phường Long Đông, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2452088 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cai Điều, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

777. ĐINH THỊ HẰNG, sinh ngày 15/5/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Đông, TP. Cần Thơ, GKS số 84 ngày 11/10/1997
Hiện trú tại: số 8, ngõ 200, đường Hòa Đầu, khóm 014, phường Trúc Dinh, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2270209 cấp ngày 12/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

778. NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 27/5/1967 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, GKS số 62 ngày 09/6/1967
Hiện trú tại: số 139-2, đường Ngũ Giáp Nhất, khóm 019, phường Hòa Hưng, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1885971 cấp ngày 15/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, phường Sài Đồng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

779. NGUYỄN THỊ KIM DUNG, sinh ngày 26/7/1983 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, GKS số 153 ngày 24/8/2015
Hiện trú tại: Tầng 3, số 9, ngõ 312, đường Thần Lâm Nam, khóm 003, phường Nhị Hòa, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B6047969 cấp ngày 10/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

780. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 30/9/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: số 430-8, Tô Thố, khóm 010, phường Tô Thố, khu An Định, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2060209 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

781. VÕ THỊ CAM, sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 465 ngày 06/9/1996
Hiện trú tại: số 34, ngõ 278, đoạn 6, đường Trung Hiếu Đông, khóm 010, phường Liên Thành, khu Nam Cảng, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8152732 cấp ngày 01/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Vuông, xã Thạnh Hưng, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

782. VÕ THỊ THANH THÚY, sinh ngày 10/9/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 196 ngày 09/6/2003

Hiện trú tại: số 69, đường Dân Đức, khóm 27, phường Vinh Hoa, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2159372 cấp ngày 11/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

783. CAO THỊ THANH THÊM, sinh ngày 02/10/1991 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, GKS số 67 ngày 10/10/1991
Hiện trú tại: số 36-4, ngách 9, ngõ 569, đường Liên Thành, khóm 016, phường Gia Khánh, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2159742 cấp ngày 02/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 1, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng